

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 23/7/2021
của UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển và
phê đặc sản Việt Nam giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.**

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển và phê đặc sản Việt Nam giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển và phê đặc sản Việt Nam giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện với những nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ

Ia Grai là huyện có diện tích cà phê lớn thứ 2 trong toàn tỉnh, chiếm 18,4 % diện tích cà phê tỉnh Gia Lai. Cây cà phê được trồng ở 13/13 xã, thị trấn trong toàn huyện, tính đến thời điểm hiện tại tổng diện tích cà phê của toàn huyện là 17.924 ha, trong đó diện tích kinh doanh 16.020 ha, năng suất bình quân năm 2020 đạt 33,9 tạ/ha (cà phê nhân), sản lượng 53.343 tấn. Về cơ cấu diện tích tập trung chủ yếu thuộc các hộ tư nhân (14.777 ha) chiếm 85,7% tổng diện tích toàn huyện.

Trong những năm qua, cây cà phê đóng vai trò tích cực trong phát triển kinh tế của huyện, là cây trồng chủ lực, có lợi thế của Ia Grai. Trong xu hướng nhu cầu tiêu thụ trong nước và thế giới, cà phê đặc sản đang trở thành thị hiếu của đông đảo người dân trong và ngoài nước, là cơ hội và triển vọng cho cà phê đặc sản của Ia Grai mở rộng thị trường, xuất ra ngoài tỉnh và các thị trường ngoài nước có thị phần lớn, sức tiêu thụ mạnh. Hiện nay diện tích cà phê đặc sản trên địa bàn huyện vẫn còn ít so với tiềm năng phát triển cà phê đặc sản của huyện.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác và tận dụng các lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội thích hợp của từng vùng, từng địa phương để phát triển, hình thành các vùng sản xuất cà phê đặc sản quy mô lớn gắn với phát triển bền vững.

- Nhằm thúc đẩy phát triển thương hiệu cà phê trên địa bàn huyện nói chung, cà phê đặc sản nói riêng; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trong xuất khẩu cà phê của huyện.

- Thu hút các nguồn lực của xã hội để phục vụ phát triển sản xuất cà phê đặc sản thông qua các định hướng, giải pháp, cơ chế chính sách, tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo

điều kiện môi trường thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phát triển.

2. Yêu cầu

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách hiện có của Trung ương, của tỉnh, của địa phương để Kế hoạch phát huy hiệu quả.

- Việc phát triển sản xuất cà phê đặc sản địa phương phải dựa trên nhu cầu thị trường tiêu thụ gắn với khả năng cung cấp nguyên liệu đảm bảo chất lượng, số lượng phục vụ cho hoạt động chế biến, đáp ứng nhu cầu ở các thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, quản lý chặt đầu vào và đầu ra của sản phẩm.

- Phát huy vai trò chủ động, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và đề ra các giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và phát triển vùng cà phê đặc sản của huyện phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu cà phê đặc sản ngày càng tăng ở các thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước; từng bước nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị cà phê xuất khẩu, góp phần phát triển bền vững ngành hàng cà phê.

- Đến năm 2030, khẳng định được thương hiệu cà phê đặc sản trên địa bàn huyện tham gia tích cực vào Đề án phát triển cà phê đặc sản Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển cà phê đặc sản tại huyện Ia Grai, xây dựng thương hiệu cà phê đặc sản tại địa bàn huyện.

- Xây dựng được vùng trồng cà phê với đặc sản của huyện 450 ha (xã Ia Bă 250 ha, xã Ia Yok 200 ha), với tổng sản lượng 1.125 tấn (trong đó cà phê đặc sản 225 tấn).

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển cà phê đặc sản tại địa phương, khẳng định thương hiệu cà phê đặc sản trên địa bàn huyện.

- Phát triển vùng trồng cà phê với đặc sản huyện lên 900 ha.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về phát triển sản xuất cà phê đặc sản trên địa bàn huyện đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân. Định hướng phát triển cà phê để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Phổ biến hướng dẫn và quy trình sản xuất cà phê đặc sản Việt Nam; xây dựng tài liệu tuyên truyền; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất cà phê đặc sản

theo chuỗi giá trị có hiệu quả và tham mưu cơ chế chính sách phát triển cà phê đặc sản gắn với thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), chương trình tái canh cà phê của huyện.

2. Tổ chức sản xuất

- Trên cơ sở mục tiêu và định hướng phát triển cà phê đặc sản Việt Nam kết hợp đặc điểm đặc thù riêng của huyện: Các đơn vị hướng dẫn các xã xác định chi tiết vùng trồng cà phê đặc sản, ưu tiên giữ gìn và phát triển thành vùng nguyên liệu truyền thống sản xuất cà phê đặc sản của huyện.

- Khuyến khích các trang trại, hộ sản xuất hình thành tổ hợp tác/hợp tác xã nhằm liên kết với doanh nghiệp trong đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, cung ứng giống cà phê, thu mua nguyên liệu đầu vào, trao đổi kỹ thuật sản xuất, tiếp cận/chuyển giao khoa học công nghệ và ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm cà phê đặc sản. Xây dựng, hình thành hợp tác xã sản xuất cà phê đặc sản theo chuỗi giá trị kết nối các tác nhân trong ngành hàng, trong đó lấy doanh nghiệp trung tâm trong xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cà phê đặc sản của huyện.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp rang xay, chế biến, tiêu thụ cà phê đặc sản đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, ký kết hợp đồng sản xuất với nông dân. Phối hợp với địa phương hướng dẫn nông dân sử dụng cây giống chất lượng cao, áp dụng quy trình sản xuất cà phê đặc sản và phát triển thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, giám sát vùng trồng.

- Phối hợp hình thành Hội Cà phê đặc sản trực thuộc Hiệp hội Cà phê Gia Lai để làm cầu nối giữa các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm cà phê đặc sản của huyện và kết nối Hiệp hội Cà phê đặc sản Việt Nam.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến cà phê đặc sản

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, cải tạo giống, cải tạo đất để gìn giữ và duy trì tính chất lý hóa của đất; kiểm soát điều kiện đất đai, nguồn nước và các yếu tố khác để bảo vệ vùng trồng cà phê đặc sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng vào sản xuất quy trình kỹ thuật canh tác, thu hái, sơ chế, bảo quản đảm bảo chất lượng cà phê đặc sản có hương vị đặc trưng riêng, đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

4. Đào tạo, tập huấn

- Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kỹ thuật canh tác, thu hái, bảo quản, kỹ năng quản lý kinh tế hộ, trang trại cho người sản xuất, doanh nghiệp, tổ hợp tác/hợp tác xã sản xuất, chế biến cà phê đặc sản.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nói chung và quản lý sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cà phê đặc sản, cà phê chất lượng cao nói riêng, đặc biệt là cán bộ quản lý cấp xã về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật, trong giám sát, kiểm tra, xử phạt vi phạm quy định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp đầu vào cho sản xuất.

5. Xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng

- Tổ chức thực hiện tốt việc cung cấp thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm cà phê đặc sản cho các tác nhân trong chuỗi giá trị. Tăng cường kết nối giữa người sản xuất, chủ trang trại, tổ hợp tác/hợp tác xã và những nhà rang xay, chế biến tiêu thụ cà phê đặc sản.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng thương hiệu, quảng bá mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cà phê đặc sản.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc: Chứng nhận sản phẩm cà phê đạt tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (VietGAP, 4C, UTZ, Organic...), chứng nhận chất lượng cà phê đặc sản.

- Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở chế biến và quản lý, phát triển nhãn hiệu mang địa danh, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê đặc sản Gia Lai.

6. Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 và các cơ chế, chính sách hiện có của tỉnh về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiết kiệm nước; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp...

- Phối hợp đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển cà phê đặc sản tại địa phương đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư phát triển sản xuất cà phê đặc sản ứng dụng công nghệ cao; chế biến sâu sản phẩm cà phê đặc sản... đáp ứng nhu cầu ở các thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

7. Giải pháp về vốn đầu tư

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư hình thành các vùng trồng, xây dựng cơ sở chế biến cà phê đặc sản Việt Nam.

- Kêu gọi vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Đầu tư vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ nghiên cứu chọn tạo giống; xây dựng quy trình canh tác, sơ chế, bảo quản sản phẩm cà phê đặc sản. Ưu tiên lồng ghép những chính sách, dự án đang triển khai (Dự án Vn SAT, chính sách cho chương trình tái canh cà phê...) và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai đồng bộ, toàn diện đảm bảo mục tiêu Kế hoạch đề ra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách chi hàng năm; kinh phí phân bổ vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm; nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn tài trợ, huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn tài chính hợp pháp khác.

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm và lập dự toán nhu cầu kinh phí gửi về phòng Kế hoạch - Tài chính để trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các xã, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã tổ chức sản xuất cà phê đặc sản theo chuỗi giá trị. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn theo phân công phân cấp, đặc biệt chú trọng đến loại hình kinh doanh giống, thuốc bảo vệ thực vật và giám sát chất lượng đầu vào, đầu ra của sản phẩm cà phê đặc sản.

- Phối hợp với các xã Ia Bă, Ia Yok rà soát, khoanh vùng để xây dựng vùng trồng cà phê đặc sản.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế hạ tầng hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở chế biến sản phẩm đối với các sản phẩm cà phê đặc sản gắn với việc xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng.

- Phối hợp với phòng Tài chính kế hoạch tham mưu văn bản hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp thực hiện trình tự, thủ tục và các bước lập, thẩm định, trình phê duyệt các dự án đầu tư phát triển liên kết sản xuất cà phê đặc sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết sản xuất cà phê đặc sản theo chuỗi giá trị có hiệu quả và cơ chế chính sách phát triển cà phê đặc sản địa bàn tỉnh gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của huyện, lồng ghép chương trình tái canh cà phê của huyện. Tham mưu UBND huyện kế hoạch mời gọi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp rang xay, chế biến, tiêu thụ cà phê đặc sản trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, ký kết hợp đồng sản xuất với nông dân, hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình sản xuất cà phê đặc sản và đầu tư xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã số cơ sở chế biến các sản phẩm cà phê đặc sản Việt Nam gắn với thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), chương trình tái canh cà phê của huyện.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 05 tháng 11 hàng năm) tham mưu UBND huyện xây dựng báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế hạ tầng:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp nghiên cứu, đề xuất các đề tài, dự án khoa học để hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp chế biến cà phê đặc sản đầu tư đổi mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời trong việc xác lập, quản lý, phát triển sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong lĩnh vực chế biến, bảo quản cà phê đặc sản. Chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng, quản lý, phát triển nhãn hiệu mang địa danh, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê đặc sản tại Việt Nam.

- Hỗ trợ các tác nhân trong chuỗi giá trị cà phê đặc sản quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cà phê đặc sản trong nước, cũng như xuất khẩu. Phối hợp với sở, ngành liên quan kết nối các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có mặt hàng cà phê đạt chất lượng tham gia các chương trình xúc tiến thương mại như: Quảng bá, giới thiệu các sản phẩm cà phê đặc sản tham gia các sự kiện quan trọng và các hội chợ triển lãm thương mại tổ chức trong tỉnh. Kết nối cung cầu hàng hóa với thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước để trưng bày, giới thiệu các sản phẩm cà phê đặc sản.

- Xây dựng và phát triển các nhiệm vụ khuyến công để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến cà phê đặc sản.

3. Phòng Tài chính Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 57/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách hỗ trợ Kế hoạch phát triển cà phê đặc sản theo quy định. Hàng năm, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển Tổ hợp tác, Hợp tác xã của huyện có gắn với sản xuất, chế biến, tiêu thụ cà phê đặc sản.

4. Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao:

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền Kế hoạch. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến: Quy trình kỹ thuật sản xuất cà phê đặc sản; các mô hình liên kết sản xuất cà phê đặc sản theo chuỗi giá trị có hiệu quả; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cà phê đặc sản...

5. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị chuyên giao công nghệ tiên tiến trong trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến cà phê đặc sản; các yếu tố để phát triển sản xuất cà phê đặc sản hiệu quả và bền vững.

- Hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và mở các lớp tập huấn bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tại chỗ cho nông dân về kỹ thuật sản xuất, bảo quản cà phê đặc sản.

6. Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, Ia Yok

- Tổ chức rà soát, xác định vùng sản xuất cà phê đặc sản Việt Nam ở từng địa bàn thôn, xã đã định hướng phát triển, gắn với việc tổ chức sản xuất cà phê đặc sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững; xây dựng, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất cà phê đặc sản Việt Nam tập trung, đảm bảo nguyên liệu cà phê có chất lượng tốt nhất phục vụ cho hoạt động chế biến sâu sản phẩm cà phê đặc sản, đáp ứng nhu cầu ở các thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, Ia Yok tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể; vận dụng linh hoạt, sáng tạo, lồng ghép các chương trình, dự án, chủ trương, chính sách hiện có của tỉnh, của huyện và chủ động bố trí kinh phí phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch trên địa bàn.

- Tổ chức, quản lý và nâng cao năng lực của các hộ nông dân sản xuất cà phê đặc sản Việt Nam trên địa bàn. Mỗi địa phương hỗ trợ xây dựng, hình thành hợp tác xã sản xuất cà phê đặc sản theo chuỗi giá trị, lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cà phê đặc sản tại địa phương.

- Phối hợp với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người trồng cà phê thực hành sản xuất theo quy trình kỹ thuật sản xuất cà phê đặc sản và tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (VietGAP, 4C, UTZ, Organic...).

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 01 tháng 11 hàng năm) gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ) cấp xã phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn các địa phương phát triển cà phê đặc sản Việt Nam để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, lồng ghép với các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận và các đoàn thể chủ trì để phối

hợp thực hiện và giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, tiếp thị tiêu thụ cà phê đặc sản

- Hộ nông dân: Thực hiện chặt chẽ quy trình canh tác, thu hái, sơ chế, bảo quản cà phê đặc sản được cấp có thẩm quyền ban hành, chuyển giao.

- Doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê:

+ Thực hiện sơ chế, chế biến theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và giữ đúng được hương vị, chất lượng sản phẩm cà phê đặc sản Việt Nam.

+ Phối hợp với các cơ quan quản lý xúc tiến thương mại, quảng bá phát triển thị trường cà phê đặc sản đến người tiêu dùng trong và ngoài nước.

+ Nắm bắt thông tin thị trường, quy định pháp lý, tiêu chí, tiêu chuẩn của nước nhập khẩu và thị trường tiêu thụ trong nước để cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ người sản xuất thực hiện đảm bảo yêu cầu.

+ Chủ động xây dựng mối liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cà phê đặc sản Việt Nam theo chuỗi giá trị bền vững; đầu tư ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến sâu sản phẩm cà phê đặc sản, tạo ra những thương phẩm có giá trị gia tăng lớn gắn với việc xây dựng và triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm cà phê đặc sản trên thị trường trong nước và thế giới.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển cà phê đặc sản Việt Nam giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã Ia Bă, Ia Yok và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức Chính trị - xã hội;
- Phòng NNPTNT;
- Phòng Kinh tế Hạ tầng;
- Phòng Tài chính Kế hoạch;
- Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- UBND xã Ia Bă, Ia Yok;
- Lưu: VT, Phòng NNPTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Lân Hưng

